

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Hoàng Trung Tuyển

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Nhà văn hóa tổ 14, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Hồ Quảng N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/6/1985 tại huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Hồ Văn C (đã chết); Con bà: Trần Thị H - sinh năm 1963 (ĐKHKTT: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Bàng Thị Th - sinh năm 1996; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Bản Chang, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2009, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/4/1981 tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Mỏ Sắt, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12 phổ thông; Con ông: Vũ Văn S - sinh năm 1959; Con bà: Bào Thị M - sinh năm 1959 (Cùng ĐKHKTT: xóm Mỏ Sắt, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị A - sinh năm 1979 (ĐKHKTT: xóm Mỏ Sắt, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 14/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lục Thị H - sinh năm 1976; ĐKHKTT: tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Bàng Thị T - sinh năm 1996; ĐKHKTT: xóm Bản Chang, xã D, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 14/02/2023, K đi xe khách từ nhà đến Bến xe khách thành phố Cao Bằng thuộc xã H, thành phố Cao Bằng. Tại đây, K gặp Nguyễn Văn K (sinh năm 1969; trú tại: tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) và hỏi mượn xe mô tô. K đồng ý. K một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Mỏ muối phường Tân Giang để tìm mua ma túy. K gọi điện thoại cho Hồ Quảng N hỏi mua ma túy. N đồng ý. Khoảng 17h cùng ngày, K đến khu vực gần nhà N thuộc Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng thì gặp N đi bộ từ nhà ra. K đưa cho N số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. N nói K đợi rồi một mình đi bộ đến khu vực ngã ba cách đó khoảng 100m. Tại đây, N gặp một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), dáng giống người nghiện nên hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Người này đồng ý, nhận tiền rồi đưa lại cho N 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đi bộ về nhà và chia gói ma túy vừa mua được thành 02 (hai) gói nhỏ. N cầm 01 (một) gói ma túy đem ra chỗ K đang ngồi đợi, đưa cho K rồi quay về nhà. Tại nhà, N tách một phần ma túy cho vào xilanh kim tiêm và sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại N giấu vào dưới chiếu cuối giường trong phòng ngủ. Vũ Văn K sau khi mua được ma túy, một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thuộc xóm Hồng Quang 2, xã H, thành phố Cao Bằng để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải K 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,14 (không phẩy mười bốn) gam; 01 (một) xe mô tô màu nâu

biển kiểm soát 11F3-5942; 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen, cũ đã qua sử dụng. K khai nhận tang vật bị thu giữ là ma túy heroine mua với Hồ Quảng N.

Vào hồi 00h30' ngày 15/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Quảng N tại Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, thu giữ dưới chiếu cuối giường trong phòng ngủ 01 (một) gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,13 (không phẩy mười ba) gam; dưới chiếu đầu giường ngủ 01 (một) xilanh kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động HUAWEI màu đen, cũ đã qua sử dụng; số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Ngày 15/02/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 53 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số: 100/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng Kết luận: *"02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F3 - 5942, nhãn hiệu JIALING, màu sơn nâu: Trong quá trình điều tra vụ án, bà Lục Thị H - vợ của Nguyễn Văn K (đã chết ngày 20/02/2023) có đơn xin trả lại chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 14/02/2023, ông K là người sử dụng xe, bà H không biết K đi đâu, làm gì, không biết K cho Vũ Văn K mượn xe làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe trên cho Lục Thị H tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/5/2023.

Hành vi của Hồ Quảng N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251, Vũ Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKSTP ngày 05/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hồ Quảng N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn K, Hồ Quảng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản Kt luận giám định số: 100/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo K khai nhận: Bị cáo gọi điện bằng chiếc điện thoại Redmi cho bị cáo N nhờ mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F3-5942 bị cáo mượn của ông Nguyễn Văn K nhưng ông K không biết

việc bị cáo mượn chiếc xe để đi mua ma túy. Bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại Redmi.

Bị cáo N khai nhận: Bị cáo K gọi vào chiếc điện thoại HUAWEI của bị cáo để nhờ bị cáo mua ma túy. Bị cáo K đưa cho bị cáo 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Số ma túy mua được bị cáo chia thành 02 gói nhỏ, một gói đưa cho bị cáo K còn một gói bị cáo giữ lại để sử dụng cho bản thân. Chiếc điện thoại HUAWEI vợ bị cáo cho bị cáo để sử dụng liên lạc hàng ngày. Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng là tiền vợ bị cáo đưa cho bị cáo để mua đồ chăn nuôi. Bị cáo đề nghị trả lại số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng cho vợ bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Thị H tại cơ quan điều tra liên quan đến chiếc xe máy kiểm soát 11F3-5942, nhãn hiệu JIALING phù hợp với lời khai của bị cáo K tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà Hòa vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Hòa xác nhận đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàng Thị T trình bày số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng bà đưa cho bị cáo Nam để mua đồ chăn nuôi. Chiếc điện thoại HUAWEI bà đã đưa cho bị cáo khoảng 01 – 02 năm trước để sử dụng liên lạc hàng ngày. Bà đề nghị được nhận lại số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Quảng N, tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Văn K, tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Số 95/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Vũ Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14 tháng 02 năm 2023”; 01 (một) xi lanh kim tiêm.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàng Thị T số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 (một) điện thoại di động màu đen viền bạc, mặt sau có chữ "HUAWEI" do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàn Thị T không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàn Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản Kt luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17h ngày 14/02/2023, Hồ Quảng N bán cho Vũ Văn K 01 (một) gói heroine với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Vào hồi 19h45' cùng ngày, Vũ Văn K bị bắt quả tang tại xóm Hồng Quang 2, xã H, thành phố Cao Bằng về hành vi tàng trữ trái phép 0,14 (không phẩy mười bốn) gam heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khám xét khẩn cấp, thu giữ tại chỗ ở của Hồ Quảng N 01 (một) gói heroine có khối lượng 0,13 (không phẩy mười ba) gam của Nam tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Nam phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,27 (không phẩy hai mươi bảy) gam heroine.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện,

gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249, 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hồ Quảng N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Vũ Văn K về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy và là người chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo N vào năm 2009 đã từng bị xử phạt hành chính liên quan đến hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, bị cáo Hồ Quảng N từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với các bị

cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (heroine), không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo N vào năm 2009 đã từng bị xử phạt hành chính liên quan đến hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong vụ án này, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khối lượng ma túy bị cáo K tàng trữ trái phép là 0,14 (không phẩy mười bốn) gam heroine. Khối lượng ma túy bị cáo N tàng trữ trái phép và bán cho bị cáo K là 0,27 (không phẩy hai mươi bảy) gam heroine. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng 12 tháng tù đối với bị cáo K, 27 tháng tù đối với bị cáo Nam là tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Số 95/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Vũ Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14 tháng 02 năm 2023” là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xi lanh kim tiêm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng là tiền bà T đưa cho bị cáo N mua đồ ăn chăn nuôi, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N nên cần trả lại cho bà T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của bị cáo K và 01 (một) điện thoại di động màu đen viền bạc, mặt sau có chữ "HUAWEI" của bị cáo N được các bị cáo sử dụng để trao đổi liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số heroine bị thu giữ, bị cáo Hồ Quảng N khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực thuộc Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Việc trao đổi không ai biết, chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để mở rộng điều tra, xác minh.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Hồ Quảng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Quảng N.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Quảng N 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 15/02/2023.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn K 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 14/02/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “Số 95/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Vũ Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14 tháng 02 năm 2023” (Kèm theo Kết luận giám định số: 100/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng).

+ 01 (một) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàn Thị T số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng trong 01 (một) phong bì tiền tang vật vụ án được niêm phong theo quy định bên trong có số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) (Kèm theo Kết luận giám định số: 136/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng) IMEI1: 862163055492238/78, IMEI2: 862163055492246/78, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen viền bạc, mặt sau có chữ "HUAWEI", điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số (theo quyết định chuyển vật chứng) IMEI1: 866447040909976, IMEI2: 866447040929982, do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 116 ngày 28/6/2023.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Vũ Văn K, Hồ Quảng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Thị H (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàng Thị T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai